

Nghiên cứu những khó khăn của học sinh tiểu học trong giai đoạn hiện nay

Lê Thị Thoa*, Nguyễn Như Triệu**

*Trường THCS Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

** Trường Cao đẳng Bách Nghệ

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

Abstract: Based on an overview of the current context, the author of the article deeply analyzes the difficulties primary school students encounter in the current context, including: Difficulties of primary school students in activities study; Primary school students' difficulties in communication; Primary school students' difficulties in personal development.

Keywords: Students; primary school student; hard

1. Đặt vấn đề

Bối cảnh cuộc sống, nhất là trong trường học chưa đựng rất nhiều điều lí thú nhưng cũng không ít khó khăn đối với học sinh tiểu học. Việc hiểu rõ yêu cầu của hoạt động học tập, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện nay, cũng như hiểu rõ về đặc điểm tâm lí của học sinh, khả năng đáp ứng những yêu cầu đó, khó khăn các em có thể gặp phải trong bối cảnh hiện nay có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng ngừa, phát hiện sớm, hỗ trợ để học sinh đạt được sự phát triển cân bằng và ổn định, thực hiện tốt các dạng hoạt động khác nhau.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm của học sinh tiểu học

* *Giới hạn lứa tuổi HSTH:* Các nhà nghiên cứu đều thống nhất cho rằng, “tuổi sinh học và xã hội của HSTH được bắt đầu từ 6-7 tuổi và kết thúc ở thời điểm 11-12 tuổi”[3].

* *Đặc điểm về mặt cơ thể*

Hệ xương còn nhiều mô sụn, xương sống, xương hông, xương tay, đang trong thời kì phát triển nên dễ bị cong vẹo, gãy dập.

Hệ cơ trong thời kỳ phát triển mạnh nên các em rất thích các trò chơi vận động như chạy, nhảy, nô đùa.

Cũng chính vì vậy ở trẻ 6 đến 8 tuổi muốn viết được phải huy động sự tham gia hầu hết tất cả các cơ quan trong cơ thể.

Từ 9 đến 10 tuổi trở đi các xương bàn tay phát triển hoàn chỉnh. Đồng thời với sự xương hóa, khả năng làm việc của các cơ cũng được tăng lên. Vì vậy mà các động tác không chỉ mạnh mẽ mà còn tinh vi, chính xác hơn.

Một điều cần chú ý là bộ xương vẫn tiếp tục phát triển do xương hóa chưa hoàn toàn. Ngoài ra các cơ

sâu ở phần cứng còn rất yếu. Bản thân cột sống cũng rất mềm mại. Chính vì vậy tư thế ngồi viết không đúng sẽ vẹo cột sống. Điều này đòi hỏi phải có bàn ghế thích hợp cho trẻ thuộc lứa tuổi này.

Hệ thần kinh cấp cao đang hoàn thiện về mặt chức năng, do vậy mặt tư duy của các em chuyển từ trực quan hành động sang tư duy hình tượng, tư duy trừu tượng.

* Sự phát triển nhận thức của HSTH

Lứa tuổi HSTH “là lứa tuổi lần đầu tiên đến trường – trở thành HS và có hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo. Các em đang từng bước tạo ra sự biến đổi trong chính bản thân mình nhờ hoạt động học tập, dưới sự chỉ đạo, điều khiển và hướng dẫn từ các nhà giáo dục theo phương pháp chuyên biệt”[3]. Tri giác của học sinh đầu tiểu học “còn gặp nhiều hạn chế, mang tính không chủ định và mang đượm màu sắc cảm xúc. Trong khi tư duy của HS cuối tiểu học đã thoát khỏi tính cụ thể, trực tiếp và mang dần tính trừu tượng, khái quát”[3].

Sự chuyển biến trong hành vi của HSTH

Đối với HSTH “ý chí được hình thành trong quá trình phát triển của trẻ dưới tác động của điều kiện sống và giáo dục. Tuy vậy, ý chí của các em cũng phụ thuộc nhiều vào tình cảm theo cả hướng tích cực lẫn tiêu cực. Trong nhiều trường hợp, tình cảm trở thành động lực thúc đẩy các hành động ý chí, tuy nhiên, trong một số trường hợp khác thì tình cảm lại kìm hãm sự nỗ lực của các em trong việc thực hiện các hành động ý chí”[3].

2.2. Những khó khăn học sinh tiểu học gặp phải

* *Khó khăn của học sinh tiểu học trong hoạt động học tập*

(1) *Khó khăn của học sinh tiểu học trong thích*

ứng với môi trường học tập mới

Đây là một trong những khó khăn phổ biến đối với học sinh đầu cấp tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 1. Môi trường học tập của học sinh chứa đựng nhiều yếu tố mới, đòi hỏi các em phải thích ứng, bao gồm cả không gian, thời gian, nội dung, phương pháp học tập, nề nếp kỉ luật, quan hệ xã hội (giáo viên và các bạn).

Trên thực tế, đa số học sinh tiểu học có thể đã nhận thức đầy đủ các nội quy của trường, lớp nhưng khả năng điều khiển hoạt động tâm lí của các em còn hạn chế. Nhiều em chưa ý thức được rõ giới hạn giữa chơi và việc học nên gặp nhiều khó khăn trong khi chuyển trạng thái hoạt động từ chơi sang học.

Nhiều học sinh vì chưa thích ứng kịp với sự thay đổi môi trường học tập này nên tiếp tục nảy sinh những khó khăn tâm lí khác, như không thích đi học, thậm chí chán học, sợ học. Biểu hiện ở việc học sinh hay lè mề, trì hoãn nhằm cố ý đi học muộn; nói chuyện riêng khi giáo viên đang giảng bài; học không đồng đều các môn; quên làm bài tập cô giáo yêu cầu; không tự giác học (chỉ học khi nào người lớn nhắc nhở); giấu bố mẹ những điểm số thấp hoặc hành vi vi phạm nội quy của mình ở trường, lớp...

Nhìn chung, những ngày đầu đến trường tiểu học, học sinh có khá nhiều điều mới mẻ cần phải làm quen và thích ứng. Nguyên nhân của những khó khăn này một phần là do đặc điểm, yêu cầu khách quan của hoạt động học tập; một phần do sự phát triển tâm sinh lí của trẻ còn những hạn chế nhất định; nhưng phần khác còn do những yếu tố khách quan (cha mẹ, giáo viên chưa hoàn toàn thấu hiểu khó khăn mà trẻ tiểu học phải đối mặt; áp lực thành tích của người lớn; cách giáo dục và dạy học chưa phù hợp...). Vì vậy, cha mẹ, giáo viên, những người chăm sóc trẻ nên quan tâm tới những khó khăn thực sự của các em; khen ngợi, động viên kịp thời, giúp trẻ hình dung trước và có sự chuẩn bị nhất định để dần tham gia vào môi trường học tập mới mẻ này một cách hào hứng, tuân thủ một cách tự nguyện và chung sống trong sự thích nghi.

(2) Khó khăn của học sinh tiểu học trong hoạt động học tập

Hoạt động học tập là một trong những dạng hoạt động đặc thù của con người, bao gồm nhiều thành tố và yêu cầu phức tạp để cá nhân có thể lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, qua đó, phát triển trí tuệ, nhân cách. Vì vậy, việc học chưa bao giờ là dễ dàng, đặc biệt với học sinh nhỏ. Có thể mô tả những biểu hiện khó khăn phổ biến trong học tập mà học sinh thường gặp như sau: Trong lớp, hay làm việc riêng (nghe sách vở, đồ dùng học tập, ăn quà vặt...) hoặc

trêu chọc các bạn do khó tập trung chú ý và không hiểu bài; Chưa hoặc không thực hiện được các bài tập mà giáo viên yêu cầu; Chưa hoặc không tiếp thu kịp bài giảng (nghe chưa kịp hiểu, không kịp ghi chép bài...) ở trên lớp dẫn đến bị hồng kiến thức ngày một lớn; Không thích học đi học, sợ học, lảng tránh các hoạt động liên quan đến học tập ở trên lớp; Chưa tự giác học ở nhà, làm bài tập không đầy đủ (do chưa hiểu hoặc chưa biết cách làm bài); Chưa có sự tiến bộ trong một khoảng thời gian nhất định;

Việc rèn luyện, thực hiện một số kĩ năng cơ bản (đọc, viết, tính toán...) còn chậm hoặc chưa đạt yêu cầu; Chưa hình thành được động cơ học tập phù hợp (động cơ bên ngoài chiếm ưu thế, như học vì được khen, thưởng quà...) hoặc động cơ chưa bền vững

** Khó khăn của học sinh tiểu học trong quan hệ giao tiếp*

Gia nhập cuộc sống nhà trường, học sinh vận hành cùng một lúc nhiều mối quan hệ xã hội khác nhau mà trước đây chưa có, hoặc có nhưng với một tính chất khác.

(1) Khó khăn trong giao tiếp với người lớn

Dù đã từng đi học mẫu giáo, được tiếp xúc với cô giáo mầm non, nhưng nội dung, cách thức giao tiếp của giáo viên tiểu học có nhiều điểm khác biệt nên hầu hết học sinh vẫn thấy ngỡ ngàng và cảm nhận rõ hơn sự nghiêm khắc của giáo viên. Trong mối quan hệ với cha mẹ, dù vẫn được yêu thương, chăm sóc nhưng trẻ cũng cảm nhận được sự khắt khe, yêu cầu cao hơn từ phía người lớn đối với mình. Cảm nhận về sự thay đổi này làm nảy sinh ở học sinh tiểu học những khó khăn nhất định trong giao tiếp với người lớn (theo hướng thu mình hoặc chống đối). Một số biểu hiện phổ biến của khó khăn này như: Khó thiết lập mối quan hệ với giáo viên (chủ yếu thụ động tiếp nhận tác động từ giáo viên, còn chưa chủ động trong mối quan hệ này); Không dám hoặc không muốn thể hiện, bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc của mình với cha mẹ và giáo viên; Chống đối, không tuân theo các yêu cầu của cha mẹ hoặc giáo viên; Có lời nói hoặc hành động thiếu tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên trong nhà trường (thiếu lễ phép, nói hỗn, trêu chọc thái quá...); E sợ, ngại ngùng, rụt rè, nhút nhát khi bày tỏ ý kiến, nguyện vọng với giáo viên hoặc các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường.

(2) Khó khăn trong giao tiếp với bạn bè

Quan hệ bạn bè của học sinh tiểu học được thiết lập tương đối khác với giai đoạn tuổi mầm non vì đây là giao tiếp của học sinh trong nhà trường. Trẻ bắt đầu được làm quen với các chức danh như “lớp trưởng”, “lớp phó”, “tổ trưởng”, “quản ca” của các bạn. Các em chưa có nhiều thông tin, hiểu biết về

nhau (họ tên, nơi ở, trường mẫu giáo đã từng học, bố, mẹ, anh chị em...). Mỗi bạn lại có tính cách, thói quen khác nhau nhưng các em chưa đủ lớn để hiểu và biết cách giao tiếp với nhau mà thường giao tiếp theo cảm xúc, suy nghĩ riêng của mình. Vì vậy, trong quan hệ với bạn bè của học sinh tiểu học, ngoài những bạn thích chơi với nhau thì biết nhường nhịn, đoàn kết, còn không thì dễ mâu thuẫn từ những lí do nhỏ nhặt, dẫn đến hành vi nói xấu, lầy đờ dùng, trêu chọc, giết tóc... Học sinh dễ giận nhau nhưng cũng dễ làm lành nên khi được giáo viên giải thích, hướng dẫn thì mối quan hệ nhanh chóng trở về bình thường. Tuy nhiên, nếu giáo viên không để ý, giám sát thường xuyên và can thiệp kịp thời thì những mâu thuẫn nhỏ lại có thể trở thành mầm mống của bất nạt học đường.

Học sinh thích (hoặc bị gán ghép là thích) bạn khác giới: Trong quan hệ bạn bè của học sinh tiểu học, có mối quan hệ giữa các bạn khác giới. Nhìn chung, ở độ tuổi này chưa xuất hiện những rung cảm mang màu sắc giới tính như học sinh ở các giai đoạn lứa tuổi sau, nhưng có 2 trường hợp có thể xuất hiện trong mối quan hệ này: (1) Học sinh nam thích học sinh nữ và (hoặc) ngược lại. Hiện tượng này tuy không phổ biến ở nhiều học sinh nhưng có thể diễn ra ở một vài em trong lớp, nhất là những em phát triển sớm hơn so với tuổi (hiện nay, do gia tốc phát triển mà nhiều học sinh nữ ở tuổi tiểu học đã có hiện tượng dậy thì). Những học sinh này cần được tư vấn, hỗ trợ để hiểu rằng rung cảm đó là bình thường, hoàn toàn có thể thay đổi và quan trọng nhất là các em cần biết cách thể hiện sự quý mến bạn một cách đúng mực, phù hợp. (2) Hai em không thích nhau, cũng không có tình cảm gì đặc biệt nhưng do các bạn trong lớp tự gán ghép cho các em và lôi kéo các bạn khác hòa vào trêu chọc, dẫn đến hai em này phủ nhận thì bị coi là “nói dối”, mà im lặng thì bị coi là “đồng ý”. Nếu giáo viên cho rằng chuyện này là “không có gì”, “chỉ là trò trẻ con”, sẽ “tự kết thúc” mà thành ra sao nhãng, để tình trạng kéo dài thì những học sinh bị gán ghép có thể sẽ cảm thấy xấu hổ, thu mình, hoặc khó chịu và trở nên hung tính vì các em đang là nạn nhân của một kiểu “bất nạt tinh thần”. Do đó, dù là trường hợp nào thì những học sinh gặp khó khăn trong mối quan hệ với bạn khác giới cũng cần được tư vấn, hỗ trợ. Biểu hiện của học sinh thích (hoặc bị gán ghép là thích) bạn khác giới cụ thể như sau: Học sinh thích trêu nhau, thường tìm nhiều lí do để được ngồi cạnh hoặc chơi với nhau (đọc sách, chơi chung trong nhóm bạn...); Hai bạn thích chơi với nhau hơn là chơi với cả nhóm bạn khác trong lớp; Có bạn còn cố ý “đề nhảm” đồ dùng học tập (bút, tẩy,

thước kẻ...) ở bàn học hoặc cặp sách của bạn kia, với hàm ý là “quà tặng/ quà lưu niệm”; Thường bị các bạn trong lớp gán ghép, trêu chọc bằng nhiều hình thức khác nhau (ghép tên, xô đẩy hai bạn vào nhau, bắt phải làm việc cùng nhau...).

** Khó khăn của học sinh tiểu học trong phát triển bản thân*

Ở giai đoạn tuổi tiểu học, học sinh đã hình thành và phát triển tự ý thức ở mức độ nhất định nhưng còn chưa hoàn toàn tự lập, tự giác trong sinh hoạt cá nhân; khả năng tự nhận thức, điều chỉnh mình trong các mối quan hệ cũng chưa tốt nên học sinh vẫn gặp khó khăn trong quá trình rèn luyện, phát triển bản thân và cần được tư vấn, hỗ trợ. Biểu hiện của những học sinh gặp khó khăn này: Chưa hình thành được thói quen và nề nếp học tập cần thiết (còn đi học muộn; quên hoặc làm rơi/ mất, sách, vở, đồ dùng học tập; chưa tự giác hoàn thành các nhiệm vụ học tập...); Kỹ năng tự phục vụ chưa tốt (chưa biết tự chuẩn bị quần áo, sách vở trước khi đến trường; giữ vệ sinh cá nhân chưa tốt; trang phục chưa đúng với quy định của nhà trường; chưa tự bảo quản đồ dùng, tài sản của cá nhân...); Trong sinh hoạt tập thể, còn ỷ lại, dựa dẫm vào giáo viên và các bạn; hoặc chưa biết cách tham gia một cách phù hợp (chưa phối hợp, hợp tác với các bạn để cùng hoàn thành nhiệm vụ nào đó; hoặc đã được phân công nhưng lại chưa hoàn thành tốt phần việc của mình...); Chưa biết cách đánh giá được điểm mạnh và hạn chế của bản thân; còn rụt rè, e ngại hoặc thể hiện mình thái quá trong giao tiếp với giáo viên và các bạn.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy, học sinh tiểu học có thể gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống học đường do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau. Kết quả nghiên cứu trên đây là cơ sở giúp giáo viên, cha mẹ và các lực lượng giáo dục nên tăng cường sự phối hợp, tạo điều kiện, động viên học sinh học tập, xây dựng bầu không khí tâm lí thoải mái, giúp nâng cao năng lực thích ứng cho học sinh trong giai đoạn học tiểu học.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.
2. Trần Thị Minh Đức (2014). Giáo trình tâm lí. NXB Đại học Quốc gia.
3. Dương Diệu Hoa (Chủ biên, 2008), *Tâm lí học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm